TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2019/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Sử và Bà Phạm Thị Phiến

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 167/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1986 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 6B, khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Văn X (đã chết) và bà Lâm Thanh H, sinh năm 1959, bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2019 cho đến nay "có mặt".

Người bị hại:

Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1975; nơi cư trú tổ 6B, khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "có mặt";

Chị Thị L, sinh năm 1988; nơi cư trú ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Thanh T, sinh năm 1975; nơi cư trú khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 9/2019, Bùi Thị Thanh T đã 02 lần thực hiện việc trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ 00 ngày 18/11/2018 anh Bùi Thanh T (là anh ruột T) để xe mô tô Honda Dream biển số 66S1 – 042.91 tại nhà, thuộc khu phố X, phường T, thành phố Đ rồi khóa cửa đi ngủ. Lúc này thì Bùi Thị Thanh T cũng ngủ ở trong nhà. Khoảng 05 giờ 00 ngày 19/11/2018, T thức dậy thấy xe mô tô Honda Dream biển số 66S1 – 042.91 của anh T để ngoài sân nên nảy sinh ý định lấy trộm. Sau đó, T dắt xe mô tô ra cổng và khóa cửa lại rồi điều khiển xe mô tô xuống xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước cầm cố cho người đàn ông tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) được 6.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 12/9/2019, Bùi Thị Thanh T đi bộ trên đường P đoạn từ siêu thị Coopmart Đ đến tiệm bánh mì Ông T, thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ. Lúc đi ngang qua tiệm bánh mì thì T thấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen của chị Thị L đang để trong hộc xe máy dựng trước tiệm không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại trên. Lúc này, T đi bộ lại dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại trên và bỏ vào túi quần rồi đi bộ đến tiệm điện thoại T, thuộc khu phố X, phường T, thành phố Đ do anh Lê Thanh T làm chủ để đổi lấy chiếc điện thoại khác (do điện thoại T lấy trộm được có mật khẩu màn hình). Sau đó, anh T đưa cho T 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, còn anh T giữ lại chiếc điện thoại OPPO F9 mà T đã lấy trộm được. Đến khoảng 07 giờ 00 ngày 13/9/2019, do muốn đổi lấy chiếc điện thoại đã lấy trộm được nên T đã đi đến tiệm điện thoại T để đổi chiếc điện thoại Iphone 5S lấy lại chiếc điện thoại OPPO F9 mà T đã lấy trộm được. Sau khi đổi được điện thoại thì T đi về nhà, khi đang đi trên đường thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kết hợp Công an phường T kiểm tra phát hiện điện thoại OPPO F9 mà T lấy trộm được trên người của T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 66S1 – 042.91, số máy: 08E – 1442294, số khung: 0802AY142387, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá 9.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 136/KLĐG ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 loại 64GB, màu xanh đen, số Imel: 860163044253636, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 loại 64GB, màu xanh đen, số Imel: 860163044253636, không có sim.

Ngày 18/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Thị Loan 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen, loại 64GB.

Tại Bản cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo Bùi Thị Thanh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh T mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại chị Thị L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và anh Bùi Thanh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Bùi Thị Thanh T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong các ngày 19/11/2018 và 12/9/2019 lợi dụng việc anh Bùi Thanh T và chị Thị L sơ hở trong việc quản lý tài sản Bùi Thị Thanh T đã lén lút lấy trộm chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 66S1 – 042.91 của anh T và chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9 loại 64GB, màu xanh đen của chị Thị L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 66S1 – 042.91, số máy: 08E – 1442294, số khung: 0802AY142387, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá 9.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 136/KLĐG ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 loại 64GB, màu xanh đen, số Imel: 860163044253636, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá 4.000.000 đồng.

[3] Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 13.500.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Do bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngoài việc xem xét giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt làm tình tiết định khung hình phạt thì bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng hình phạt là "phạm tội 02 lần trở" lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại anh Bùi Thanh T và chị Thị L cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với anh Lê Thanh T khi đổi máy điện thoại cho bị cáo T thì anh T không biết chiếc điện thoại do T phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại chị Thị L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và anh Bùi Thanh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với chiếc xe bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thanh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2019.

3. Về trách nhiệm dân sư: Do các bên không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An